

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

**ĐỀ ÁN THÍ ĐIỂM MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

Chuyên ngành: Dịch tễ học thực địa

Mã số: 8720113

Hà Nội, 2025

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

**ĐỀ ÁN THÍ ĐIỂM MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

Chuyên ngành: Dịch tễ học thực địa

Mã số: 8720113

Hà Nội, 2025

MỤC LỤC

1. Giới thiệu về cơ sở đào tạo	1
1.1. Thông tin về ngành đăng ký đào tạo	1
1.2. Giới thiệu khái quát về cơ sở đào tạo	3
1.3. Giới thiệu Viện Đào tạo YHDP&YTCC (đơn vị trực tiếp đảm nhận nhiệm vụ đào tạo Thạc sĩ Dịch tễ học thực địa)	4
2. Sự cần thiết mở ngành đào tạo	4
2.1 Nhu cầu của hệ thống y tế xuất phát từ sự gánh nặng bệnh tật kép	4
2.2 Yêu cầu của Điều lệ Y tế Quốc tế (IHR-2005)	5
2.4. Căn cứ pháp lý:	6
3. Điều kiện về chương trình đào tạo để mở ngành đào tạo Thạc sĩ Dịch tễ học thực địa:	7
3.1. Các văn bản liên quan quá trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo	7
3.2 Chương trình đào tạo tham khảo	8
3.3. Cấu trúc nội dung chương trình	9
3.4. Điều kiện sẵn sàng chuyển sang học trực tuyến đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định	10
3.5. Hướng dẫn thực hiện chương trình	10
3.6. Điều kiện và đối tượng tuyển sinh	11
3.7. Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo và đảm bảo chất lượng	11
3.7.1 Kế hoạch tuyển sinh	11
3.7.2 Đảm bảo chất lượng đào tạo	11
4. Tóm tắt điều kiện mở ngành đào tạo	12
4.1. Năng lực cơ sở đào tạo	15
4.1.1 Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu ngành đề nghị mở ngành đào tạo	12
4.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện, giáo trình phục vụ đào tạo	15
4.3. Hoạt động nghiên cứu khoa học	16

4.4. Hoạt động hợp tác quốc tế trong đào tạo	17
4.5 Giới thiệu chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo	17
4.5.1 Các bước đã thực hiện	19
4.5.2 Dự kiến học phí	20
4.5.3 Đối tượng và điều kiện tuyển sinh	20
4.5.4 Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh trong 3 năm đầu	20
5. Phương án phòng ngừa và xử lý rủi ro	20

ĐỀ ÁN

Mở mã ngành Dịch tễ học thực địa
(Thí điểm)

1. Giới thiệu về cơ sở đào tạo

1.1. Thông tin về ngành đăng ký đào tạo

- Tên ngành đào tạo: Dịch tễ học
- Mã ngành đào tạo (thí điểm): 8720113
- Tên chương trình đào tạo: Thạc sĩ Dịch tễ học thực địa
- Tên tiếng Anh: Master of Field Epidemiology
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ định hướng ứng dụng
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Thời gian đào tạo: 18 tháng
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
- Danh hiệu tốt nghiệp: Thạc sĩ Dịch tễ học thực địa

Ngành đào tạo Dịch tễ học thực địa trình độ Thạc sĩ có trong Danh mục ngành sức khỏe với mã ngành là 8720113 theo quyết định số 1596/QĐ-BGDĐT ngày 07/6/2024 về Danh mục ngành đào tạo thí điểm các trình độ của giáo dục đại học.

1.2. Giới thiệu khái quát về cơ sở đào tạo

Trường Đại học Y Hà Nội thành lập từ năm 1902, là một trong những trường đại học lâu đời bậc nhất về đào tạo Y khoa tại miền Bắc cũng như tại Việt Nam, có nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực y tế, nghiên cứu khoa học và trực tiếp khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Trụ sở chính của Trường tại số 1 phố Tôn Thất Tùng, Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội, khuôn viên trường Đại học Y Hà Nội có tổng diện tích lên tới 146.686m², sở hữu 11 hội trường; 2 thư viện, trung tâm học liệu; 53 phòng học từ lớn tới nhỏ;

126 trung tâm nghiên cứu, phòng thực nghiệm, thực hành, thí nghiệm; 213 phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên. Phân hiệu của Trường đặt tại 718 đường Quang Trung 3, Phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa.

Sau hơn 120 năm xây dựng và trưởng thành, Trường Đại Học Y Hà Nội đã đào tạo được trên 35 nghìn bác sĩ y khoa, cử nhân y khoa, cử nhân điều dưỡng và trên 25 nghìn cán bộ y tế có trình độ sau đại học: Tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ nội trú, bác sĩ chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II. Nhà trường cũng là trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ hàng đầu trong nước và khu vực về y học. Với đội ngũ cán bộ giảng dạy cơ hữu hơn 1300 giảng viên, hàng năm trường tuyển sinh trong cả nước với các mã ngành đào tạo: Y khoa, Y học cổ truyền, Răng hàm mặt, Y học dự phòng, Điều dưỡng, Điều dưỡng chương trình tiên tiến, Xét nghiệm y học, Y tế công cộng, Dinh dưỡng, Khúc xạ nhãn khoa, Kỹ thuật Phục hồi chức năng; sau đại học, trường đang đào tạo: Tiến sĩ, Thạc sĩ, Bác sĩ nội trú, Bác sĩ chuyên khoa cấp I, Bác sĩ chuyên khoa cấp II, Bác sĩ chuyên khoa cơ bản các chuyên ngành.

Trường cũng đã và đang chủ trì, tham gia nhiều đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp cơ sở, các chương trình/ đề tài hợp tác quốc tế.

Ngoài nhiệm vụ đào tạo, Trường cũng là nơi gửi gắm niềm tin yêu và hy vọng của người bệnh. Hiện nay, bệnh viện Đại học Y Hà Nội có trên 500 giường với đội ngũ cán bộ y tế chất lượng cao về trình độ và kinh nghiệm, triển khai nhiều kỹ thuật chẩn đoán, điều trị tiên tiến, trực tiếp chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Trường đã tuyên bố tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục và xác định mục tiêu giáo dục và cam kết chính sách chất lượng.

- Tầm nhìn:

Là đại học nghiên cứu ngang tầm với các trường đại học y khoa hàng đầu ở châu Á.

- Sứ mệnh:

Không ngừng phấn đấu tạo ra các sản phẩm đào tạo, khoa học công nghệ và dịch vụ y tế tinh hoa, xứng đáng với truyền thống lịch sử hơn một thế kỷ phụng sự dân tộc.

- Giá trị cốt lõi:

Trách nhiệm, kế thừa và phát triển. - Triết lý giáo dục: Đổi mới, sáng tạo và hội nhập.

- Chính sách chất lượng:

Đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao về y tế, phục vụ công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, đáp ứng yêu cầu về phát triển kinh tế - xã hội của đất nước

Cung cấp các dịch vụ giáo dục, dịch vụ y tế ngang tầm khu vực và thế giới bằng cách liên tục cải tiến chương trình, phương pháp điều kiện dạy - học cũng như cải tiến hệ thống quản lý của Trường, đáp ứng nhu cầu của người học, người sử dụng lao động của xã hội.

Xây dựng Trường Đại học Y Hà Nội thành một trung tâm nghiên cứu, ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ y học, tạo động lực phát triển khoa học công nghệ Y - Dược của Việt Nam.

Phát huy mọi tiềm năng và sự cống hiến của tất cả các thành viên, xây dựng Trường thành một tập thể trong sạch, vững mạnh, gia tăng vị thế cạnh tranh của Trường trong khu vực và trên thế giới.

Thông tin tuyển sinh/đào tạo của Trường:

- Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Y Hà Nội
- Địa chỉ: Số 1, Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: (0243) 8523798; Email: tuyensinh@hmu.edu.vn
- Địa chỉ trang thông tin điện tử: <https://www.hmu.edu.vn>
- Địa chỉ trang thông tin điện tử tuyển sinh sau đại học: <https://www.hmu.edu.vn>

Hiện nay, Trường đã và đang tiếp tục hợp tác với các viện, trường đại học trên thế giới trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Trường Đại học Y Hà Nội luôn xứng đáng với danh hiệu là một trong những Trường hàng đầu về đào tạo của ngành y tế

1.3. Giới thiệu Viện Đào tạo YHDP&YTCC (đơn vị trực tiếp đảm nhận nhiệm vụ đào tạo Thạc sĩ Dịch tễ học thực địa)

Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng (YHDP và YTCC) thuộc Trường Đại học Y Hà Nội (ĐHYHN) chính thức được thành lập theo quyết định số 2879/QĐ-BYT của Bộ Trưởng Bộ Y tế ký ngày 12/8/2010.

Viện được thành lập trên cơ sở Khoa Y tế công cộng, Trường Đại học Y Hà Nội, nơi đã có hơn 60 năm kinh nghiệm trong đào tạo và nghiên cứu khoa học về YHDP và YTCC, đóng góp phát triển nguồn nhân lực, hoạch định chính sách và phát triển hệ thống Y tế dự phòng và Y tế công cộng tại Việt Nam.

Mục tiêu cốt lõi: Nâng cao chất lượng – Đổi mới sáng tạo – Không ngừng hội nhập.

Sứ mệnh của Viện là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao lĩnh vực YHDP&YTCC; phát triển khoa học công nghệ và cung ứng cho thị trường Y tế các dịch vụ YHDP&YTCC.

Cơ cấu tổ chức của Viện: Viện có 01 Viện trưởng và 01 Phó Viện trưởng, 01 Hội đồng khoa học đào tạo, 3 phòng chức năng, 1 Trung tâm CSSK cộng đồng, 1 Labo trung tâm, 1 Phòng khám đa khoa và bệnh nghề nghiệp, 11 Bộ môn.

Tổng số cán bộ của Viện có 118 cán bộ trong đó 76 viên chức; 42 cán bộ hợp đồng; 02 cán bộ kiêm nhiệm quản lý, 93 giảng viên thỉnh giảng.

2. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

2.1. Nhu cầu của hệ thống y tế xuất phát từ sự gánh nặng bệnh tật kép

Trong thời gian vừa qua, mặc dù tỷ trọng gánh nặng bệnh tật và tử vong do các bệnh truyền nhiễm đã giảm, gánh nặng này vẫn ở mức cao, ngày càng khó kiểm soát và vẫn tiếp tục là một thách thức đối với hệ thống y tế. Các yếu tố sau đây làm tăng gánh nặng bệnh tật do các bệnh truyền nhiễm trong thời gian tới: Gia tăng tình trạng kháng thuốc với các bệnh như lao, sốt rét, HIV; biến đổi khí hậu và tác động của quá trình đô thị hoá, công nghiệp hoá làm thay đổi hệ thống sinh thái, làm gia tăng tỷ lệ mắc bệnh trong cộng đồng (với sốt rét, sốt xuất huyết); giảm tuân thủ của cộng đồng với các biện pháp dự phòng như tiêm chủng vắc xin (bạch hầu, sởi); xuất hiện các bệnh mới nổi chưa có phương pháp dự phòng và điều trị đặc hiệu với nguy cơ ngày càng cao và diễn biến ngày càng phức tạp (Ebola, SARS, MERS-CoV, cúm A(H5N1), A(H7N9), COVID-19...). Ngoài ra,

các số liệu thống kê, nghiên cứu cho thấy cơ cấu giữa 3 nhóm bệnh lây nhiễm, không lây nhiễm, và tai nạn, thương tích đã có sự thay đổi nhanh chóng trong vòng 30 năm trở lại đây, với sự gia tăng nhanh tỷ trọng của các bệnh không lây nhiễm. Tình trạng này cùng với tỷ lệ mắc và tử vong do các bệnh truyền nhiễm vẫn đang ở mức cao tạo nên gánh nặng bệnh tật kép. Sự thay đổi về cơ cấu gánh nặng bệnh tật và tử vong đòi hỏi hệ thống y tế cũng phải có những đáp ứng, thay đổi phù hợp cả về tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ và khả năng cung ứng dịch vụ, đặc biệt cần phải có nguồn nhân lực chất lượng cao. Hệ thống y tế dự phòng mạnh cần phải được tăng cường với mạng lưới cán bộ làm công tác y tế dự phòng có kỹ năng tốt cả về lý thuyết và thực hành để tham gia giải quyết kịp thời và hiệu quả khi có vấn đề y tế xảy ra. Tuy nhiên, nguồn nhân lực được đào tạo chuyên sâu về y tế dự phòng còn rất thiếu, đặc biệt tại tuyến tỉnh, tuyến huyện. Năng lực của cán bộ y tế còn hạn chế và không đồng đều, đặc biệt là các kỹ năng về phương pháp dịch tễ học để áp dụng giải quyết các vấn đề y tế xảy ra trên thực địa.

Với bối cảnh đó, nhu cầu củng cố năng lực quốc gia trong giám sát và ứng phó với dịch bệnh truyền nhiễm và các sự kiện y tế công cộng khẩn cấp là rất lớn, nhất là năng lực nhân lực y tế. Thống kê tổng số cán bộ hệ thống y tế dự phòng từ Trung ương đến tuyến huyện hiện có khoảng 17.100 người, chiếm 42% so với nhu cầu nhân lực cần có. Nhu cầu nhân lực cần tăng thêm tại tuyến Trung ương là 1.018 người (4,3%), tuyến tỉnh 5.340 người (22,4%) và tuyến huyện là 17.508 người (73,5%).

Theo báo cáo Đánh giá nhu cầu đào tạo dịch tễ học thực địa tại Việt Nam năm 2018¹, hiện tại nguồn nhân lực đào tạo chuyên sâu về y tế dự phòng và dịch tễ học còn thiếu, nhất là tại tuyến huyện. Do thay đổi tổ chức của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tuyến tỉnh, dẫn đến biến động, luân chuyển cán bộ của các đơn vị; nhiều cán bộ mới từ các chuyên ngành khác nhau và chưa được đào tạo. Ước tính khoảng trên 60% cán bộ y tế dự phòng đang làm việc tại các cơ sở chưa được đào

¹ Báo cáo Kết quả nghiên cứu Đánh giá nhu cầu đào tạo dịch tễ học thực địa tại Việt Nam năm 2018.

tạo theo chuyên ngành. Năng lực của cán bộ y tế còn hạn chế và không đồng đều, đặc biệt là các kỹ năng về giám sát, điều tra, phân tích số liệu, phiên giải kết quả, viết báo cáo, đáp ứng phòng chống dịch và giải quyết các vấn đề y tế xảy ra tại địa phương. Hiện nay, số cán bộ được đào tạo chuyên khoa dịch tễ học hoặc y tế công cộng chỉ chiếm 16% nhân lực ngành y tế; chủ yếu làm việc tại các tỉnh, thành phố lớn. Số cán bộ y tế theo tỷ lệ học vấn hiện nay phân bố không đồng đều; số cán bộ có trình độ học vấn cao tập trung nhiều ở khu vực thành thị. Đào tạo FETP là một trong những giải pháp giải quyết được vấn đề về nhân lực y tế để đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ về giám sát, điều tra, đáp ứng dịch và là nhu cầu cần thiết với hầu hết các tuyến (trên 70% có nhu cầu đào tạo).

2.2. Yêu cầu của Điều lệ Y tế Quốc tế (IHR-2005)

Để đảm bảo năng lực đáp ứng với các vấn đề y tế công cộng theo quy định của Điều lệ Y tế Quốc tế (IHR-2005) và phù hợp với Chiến lược của khu vực Châu Á-Thái Bình Dương về bệnh mới nổi (APSED), WHO khuyến nghị các quốc gia cần có ít nhất 1 cán bộ dịch tễ học thực địa có đủ năng lực trên 200.000 dân. Kết quả đánh giá việc thực hiện IHR-2005² với chỉ số về phát triển nguồn nhân lực cho thấy tỷ lệ này của Việt Nam hiện nay là dưới 1 cán bộ dịch tễ học thực địa được đào tạo trên 1.000.000 dân. Với dân số gần 100 triệu người, Việt Nam sẽ cần khoảng 500 cán bộ dịch tễ học thực địa được đào tạo.

2.3. Nhu cầu nâng cao chuyên môn và nhu cầu đào tạo

Hiện nay, Việt Nam chưa triển khai chương trình đào tạo sau đại học cấp bằng Thạc sĩ Dịch tễ học thực địa. Điều này dẫn đến tình trạng các cán bộ được đào tạo qua các khóa ngắn hạn hoặc dài hạn không có cơ hội đạt được bằng cấp chính thức, gây khó khăn trong việc tiếp tục học lên các trình độ cao hơn hoặc đóng góp vào các hoạt động chuyên môn một cách hiệu quả. Việc tổ chức và giảng dạy chương trình Thạc sĩ Dịch tễ học thực địa tại Trường Đại học Y Hà Nội là rất cần thiết, nhằm bổ sung nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao cho Hà Nội nói riêng và Việt Nam nói chung.

² Đánh giá độc lập chung (JEE) lần gần nhất năm 2016 và kết quả tự đánh giá (SPAR) năm 2023

Mặc dù số lượng cán bộ y tế dự phòng đã tăng lên so với trước đây, năng lực và trình độ chuyên môn của đội ngũ này vẫn chưa đồng đều. Nhiều cán bộ chưa được đào tạo phù hợp với chuyên ngành hoặc thiếu thực hành thực tế, đặc biệt là những người mới tốt nghiệp. Điều này ảnh hưởng đến chất lượng tham gia vào các hoạt động y tế công cộng. Các khóa đào tạo ngắn hạn tuy được tổ chức nhiều, nhưng nội dung học tập thường trùng lặp, thiên về hành chính hơn là thực hành, dẫn đến hiệu quả không cao. Mạng lưới cán bộ có chuyên môn sâu ở các tuyến tỉnh và huyện vẫn còn thiếu, gây khó khăn trong việc đáp ứng các vấn đề y tế công cộng tại chỗ. Hơn nữa, nhiều nhân viên y tế thiếu kỹ năng và kinh nghiệm thực địa để xử lý độc lập các tình huống khẩn cấp.

Hệ thống giám sát và phòng chống dịch tại Việt Nam, từ Trung ương đến địa phương, đã đóng vai trò quan trọng trong việc đối phó với dịch bệnh và giải quyết các vấn đề y tế công cộng. Tuy nhiên, để duy trì và nâng cao hiệu quả của hệ thống này, cần đặc biệt chú trọng đầu tư vào chất lượng nguồn nhân lực. Đào tạo và nâng cao năng lực cho cán bộ y tế dự phòng, đặc biệt là cán bộ tuyến cơ sở, là yếu tố then chốt để đáp ứng các yêu cầu phòng chống dịch bệnh và giải quyết y tế công cộng ngay từ khi vấn đề phát sinh. Điều này đòi hỏi cán bộ y tế cần được trang bị kỹ năng điều tra, đánh giá, nghiên cứu, và cung cấp dịch vụ y tế dự phòng một cách hiệu quả, đáp ứng diễn biến phức tạp của dịch bệnh và những yêu cầu đổi mới trong tổ chức và hoạt động của hệ thống y tế dự phòng trong bối cảnh hiện nay.

2.4. Căn cứ pháp lý:

Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Quyết định số 436/QĐ-TTg ngày 30/03/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ của giáo dục đại học, giai đoạn 2020-2025;

Quyết định số 1596/QĐ-BGDĐT 07/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về danh mục ngành Đào tạo thí điểm các trình độ của giáo dục đại học.

Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BGDĐT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ

trường Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

Thông tư 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Nghị định 111/2017-NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Thủ tướng chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Quyết định số 5044/QĐ-ĐHYHN ngày 10/11/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐHYHN ban hành Quy định xây dựng, thẩm định, ban hành, rà soát, đánh giá và cải tiến chất lượng chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Hà Nội;

Quyết định số 2028/QĐ-ĐHYHN ngày 23/06/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hà Nội ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ.

Quyết định số 1569/QĐ-BGDĐT ngày 07/06/2024 của Bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc danh mục ngành đào tạo thí điểm các trình độ của giáo dục đại học.

Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH8 được Quốc hội thông qua ngày 21/11/2007.

Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về việc ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung Ương Đảng khóa XII

về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

Điều lệ Y tế quốc tế (IHR-2005): các quốc gia cần đảm bảo đủ năng lực dịch tễ học thực địa đáp ứng với các vấn đề y tế công cộng và nguồn nhân lực để thực hiện IHR-2005.

Quyết định số 122/2013/QĐ-TTg ngày 10/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2030”.

Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 23/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

Từ những cơ sở thực tiễn và pháp lý trên, cho thấy cần thiết phải mở mã ngành đào tạo thí điểm Thạc sĩ Dịch tễ học thực địa tại Trường Đại học Y Hà Nội.

3. Điều kiện về chương trình đào tạo để mở ngành đào tạo Thạc sĩ Dịch tễ học thực địa

Trường Đại học Y Hà Nội đã xây dựng chương trình đào tạo ngành Dịch tễ học thực địa theo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT của BGD&ĐT. Chương trình gồm 60 tín chỉ (TC), có đủ các đề cương chi tiết học phần, trang bị cho học viên các kiến thức và các kỹ năng cần thiết để có thể thực hiện được chương trình đào tạo.

3.1. Các văn bản liên quan quá trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo được xây dựng, thẩm định, ban hành theo quy định. Các văn bản liên quan đến quá trình xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Dịch tễ học thực địa gồm có:

Biên bản bỏ phiếu của Hội đồng khoa học đào tạo ngày 01/3/2023 thông qua Đề xuất mở ngành Dịch tễ học thực địa

Quyết định 379/QĐ-ĐHYHN ngày 01/3/2023 giao nhiệm vụ xây dựng đề án mở ngành Dịch tễ học thực địa trình độ thạc sĩ

Nghị quyết số 21/NQ-ĐHYHN ngày 27/3/2023 của Hội đồng Trường thông qua chủ trương thí điểm mở ngành đào tạo Dịch tễ học thực địa trình độ thạc sĩ

Quyết định số 380/QĐ-ĐHYHN ngày 01/3/2023 về việc thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo ngành “Dịch tễ học thực địa” trình độ thạc sĩ

Quyết định số 4551/QĐ-ĐHYHN ngày 02/8/2024 về việc điều chỉnh Hội đồng xây dựng chương trình Đào tạo ngành “Dịch tễ học thực địa” trình độ thạc sĩ

Quyết định số 6296/QĐ-ĐHYHN ngày 18/10/2024 về việc thành lập Hội đồng Thẩm định Chương trình đào tạo ngành “Dịch tễ học thực địa” trình độ thạc sĩ

Quyết định số 8236/QĐ-ĐHYHN ngày 13/12/2024 về việc ban hành Chuẩn đầu ra, Chương trình đào tạo, Bản mô tả chương trình và đề cương chi tiết học phần ngành “Dịch tễ học thực địa” trình độ Thạc sĩ định hướng ứng dụng

Biên bản số 20/BB-HĐKHĐT ngày 09/12/224 của Hội đồng khoa học và đào tạo trường thông qua chủ trương đề án mở ngành đào tạo Dịch tễ học thực địa

3.2. Chương trình đào tạo tham khảo

Chương trình đào tạo ngành Dịch tễ học thực địa có tham khảo, đối sánh với chương trình Thạc sĩ về Dịch tễ học ứng dụng (Master of Philosophy in Applied Epidemiology) tại Đại học Quốc gia Úc (Australian National University)³ và chương trình Thạc sĩ Dịch tễ học định hướng Dịch tễ học thực địa (Master of Science in Epidemiology) tại Trường Y tế Công cộng Wits, Đại học Witwatersrand, Nam Phi (Wits School of Public Health, University of the Witwatersrand)⁴. Ngoài ra chương trình có tham khảo chuẩn năng lực cốt lõi và chương trình đào tạo của Chương trình đào tạo điều tra dịch (Epidemic Intelligence Service) – chương trình không cấp bằng, của Trung tâm Kiểm soát

³ <https://programsandcourses.anu.edu.au/2023/program/8721XMPHIL>

⁴ <https://www.wits.ac.za/course-finder/postgraduate/health/msc-epidemiology/#anchor6>

và Phòng ngừa bệnh tật Hoa Kỳ (US CDC)⁵ – là nguồn gốc của các chương trình đào tạo Dịch tễ học thực địa trên thế giới.

3.3. Cấu trúc nội dung chương trình

Chương trình được cấu trúc gồm 60 tín chỉ được phân bổ trong hai năm như sau:

Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ		
		Tổng	LT	TH
I	PHẦN KIẾN THỨC CHUNG	7	7	0
HP1 SDH 001	Triết học	3	3	0
HP2 HP3	Học phần tự chọn (Chọn 2 trong 4 học phần)	4	4	0
SDH 008	Phương pháp giảng dạy đại học			
-	Phương pháp nghiên cứu định tính			
-	Khoa học triển khai			
-	Tổ chức quản lý y tế			
	Ngoại ngữ: Bậc 4/6			(Học viên tự học nộp chứng chỉ theo quy định)
II	PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ, HỖ TRỢ	8	6	2
HP4	Quản lý và phân tích dữ liệu dịch tễ học thực địa	2	2	0
HP5	Phương pháp Dịch tễ học ứng dụng trong Dịch tễ học thực địa	2	2	0
HP6	Phát triển đề cương nghiên cứu	4	2	2
III	PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH	39	6	33
HP7	Điều tra dịch	2	2	0
HP8	Giám sát Y tế công cộng	2	2	0

⁵ <https://www.cdc.gov/eis/what-eis-officers-do/what-we-learn.html>

HP9	Truyền thông khoa học	2	2	0
HP1 0	Thực tế DTH TĐ 1	13	0	13
HP1 1	Thực tế DTH TĐ 2	10	0	10
HP1 2	Thực tế DTH TĐ 3	10	0	10
IV	TỐT NGHIỆP	6	6	0
-	Luận văn tốt nghiệp	6	6	0
	Tổng số tín chỉ	60	25	35

3.4. Điều kiện sẵn sàng chuyển sang học trực tuyến đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định

Việc tổ chức, quản lý học viên trong quá trình học tập theo phương pháp giảng dạy mới; quản lý học tập qua mạng, giảng dạy bằng hình thức trực tuyến, quản lý bài giảng và vật liệu dạy học điện tử trên hệ thống www.lms.hmu.edu.vn. Trong giai đoạn dịch bệnh, Trường đã tổ chức đào tạo trực tuyến, đã xây dựng các bài giảng, học liệu dạy học trực tuyến cho người học và có hệ thống giảng dạy trực tuyến e-learning. Do đó đáp ứng được tình hình trong thời điểm hiện nay cũng như việc thay đổi phương pháp tổ chức giảng dạy.

Trường đã ban hành quy định về đào tạo qua mạng tại Trường Đại học Y Hà Nội theo Quyết định số 537/QĐ-ĐHYHN ngày 12/03/2020 là cơ sở cho việc tổ chức và quản lý đào tạo trực tuyến của Trường.

Trường có hệ thống phòng học Zoom: quy mô lớp 300 với 20 tài khoản, Google meet... phục vụ cho công tác dạy học trực tuyến.

3.5. Hướng dẫn thực hiện chương trình

* Hình thức tổ chức giảng dạy

– Phân công Bộ môn phụ trách từng học phần và sử dụng chương trình chi tiết đã được thông qua cho giảng dạy để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy.

– Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình.

– Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho học viên trước một tuần để học viên chuẩn bị trước khi lên lớp.

– Học viên được hỗ trợ thông qua hướng dẫn viên xuyên suốt chương trình học, tiếp cận các thông tin khoa học thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hội thảo chuyên đề và mạng lưới các học viên FETP, các cán bộ thuộc Bộ Y tế, giảng viên đại học và những cán bộ khác trong lĩnh vực y tế công cộng.

– Các buổi học lý thuyết: các bài học, thực hành và bài tập tình huống (case-studies) có tính tương tác giúp gắn kết giữa nguyên lý và thực hành. Lý thuyết được giới thiệu thông qua ứng dụng thực tế. Phương pháp làm việc và thảo luận nhóm được sử dụng để tăng cường sự hiểu biết về lý thuyết, học qua đồng nghiệp, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề

– Các buổi thảo luận chuyên đề định kỳ (hàng tuần hoặc mỗi 2 tuần): các bài thuyết trình có thể sử dụng cách tiếp cận học thuật hơn cho các chủ đề về dịch tễ học, thống kê y sinh, và các chủ đề y tế công cộng khác để nhất quán với chương trình đào tạo thạc sĩ y tế công cộng (các chủ đề sẽ được thảo luận với trường đại học); câu lạc bộ tạp chí hàng tháng, trình bày với đồng nghiệp về các hoạt động thực địa như điều tra ổ dịch.

– Dự án thực địa: điều tra và giám sát trên thực địa, nghiên cứu dịch tễ và các hoạt động bắt buộc khác, dưới sự hướng dẫn và góp ý thường xuyên từ các hướng dẫn viên.

1. * Hình thức kiểm tra, đánh giá

Kiểm tra, đánh giá được thực hiện theo quy chế đào tạo đại học hiện hành của nhà trường quy định như sau:

Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
Kiểm tra chuyên cần (Quá trình)	Thể hiện ở đề cương chi tiết mỗi học phần	10%

Thi thực hành kết thúc học phần	Thể hiện ở đề cương chi tiết mỗi học phần	60%
Thi lý thuyết kết thúc học phần	Thể hiện ở đề cương chi tiết mỗi học phần	30%

3.6. Điều kiện và đối tượng tuyển sinh

- Đối tượng tuyển sinh: Học viên là những người đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng hoặc ngành phù hợp, có kinh nghiệm thâm niên công tác tại các đơn vị trực tiếp tham gia hoạt động giám sát và đáp ứng với bệnh dịch và các vấn đề y tế công cộng và đã hoàn thành lớp ngắn hạn và trung hạn của khóa đào tạo Dịch tễ học thực địa tại Việt Nam.

- Hình thức tổ chức tuyển sinh theo quy chế tuyển sinh Sau Đại học hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đề án tuyển sinh của Trường tại thời điểm tuyển sinh.

- Thời gian tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ theo quy định hiện hành.

3.7. Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo và đảm bảo chất lượng

3.7.1 Kế hoạch tuyển sinh

Căn cứ theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đề án tuyển sinh hàng năm của Trường Đại học Y Hà Nội.

Dự kiến tuyển sinh 3 năm đầu mỗi năm trung bình 25 chỉ tiêu.

3.7.2 Đảm bảo chất lượng đào tạo

Chương trình được thiết kế gồm các học phần lý thuyết, thực hành và thực tập tại các cơ sở thực hành và thực địa, thi kết thúc các học phần; thực tập tốt nghiệp và thi tốt nghiệp hoặc khóa luận tốt nghiệp:

+ Lý thuyết: học tại giảng đường – Trường Đại học Y Hà Nội.

+ Thực hành: tại các phòng thực hành, labo – Trường Đại học Y Hà Nội.

+ Thực tập nghề nghiệp: tại cơ sở thực hành của Trường Đại học Y Hà Nội.

Tổ chức kỳ thi kết thúc học phần: cách đánh giá và lượng giá học phần được áp dụng theo quy định hiện hành của Nhà trường. Cụ thể việc đánh giá chi tiết từng học phần được nêu trong đề cương chi tiết học phần.

Định kỳ lấy ý kiến phản hồi của người học về các điều kiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả học tập:

+ Nhà trường tổ chức lấy ý kiến phản hồi của người học về các điều kiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả học tập đối với lớp học phần thông qua Hệ thống khảo sát của Nhà trường;

+ Thời điểm lấy ý kiến người học: Sau khi kết thúc học phần, sau khi kết thúc khóa học;

+ Kết quả lấy ý kiến phản hồi của người học, bao gồm nội dung, mức độ, được thông báo tới các đơn vị chức năng, đơn vị tổ chức giảng dạy và giảng viên. Việc kiểm định chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 33 Luật Giáo dục đại học (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2018); thực hiện trách nhiệm trong công tác bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định tại Điều 50 Luật Giáo dục đại học (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2018). Trường Đại học Y Hà Nội đã được chứng nhận đạt chất lượng cơ sở giáo dục giai đoạn 2017-2023 và giai đoạn 2023-2028.

Về chương trình đào tạo, định kỳ 02 năm thực hiện điều chỉnh CTĐT dựa vào đối sánh các chương trình đào tạo với các trường trong và ngoài nước kết hợp với kết quả khảo sát các bên liên quan. Sau khi tuyển sinh được 5 năm, chương trình sẽ được đánh giá nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cho những khóa tiếp theo. Tiến hành kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

4. Tóm tắt điều kiện mở ngành đào tạo

4.1. Năng lực cơ sở đào tạo

4.1.1 Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu ngành đề nghị mở ngành đào tạo

Trường Đại học Y Hà Nội có đội ngũ giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng đạt quy chuẩn và có nhiều kinh nghiệm đảm nhận giảng dạy 100% các môn học chung, các môn học/học phần Khoa học cơ bản. Các môn chuyên ngành do giảng

viên cơ hữu của Viện đào tạo Y học dự phòng và YTCC và các giảng viên thỉnh giảng đảm nhiệm, các học phần thực hành tại cơ sở thực hành do giảng viên cơ hữu, giảng viên thỉnh giảng đảm nhiệm.

Viện Đào tạo YHDP&YTCC với đội ngũ giảng viên có năng lực và kinh nghiệm trong giảng dạy cho các đối tượng học viên đại học. Đội ngũ giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng chịu trách nhiệm giảng dạy các môn học/học phần thuộc lĩnh vực ngành và chuyên ngành Dịch tễ học thực địa và đủ năng lực đảm nhận giảng dạy toàn bộ khối lượng chương trình đào tạo.

Nhà Trường và Viện Đào tạo YHDP&YTCC có đủ các đơn vị phụ trách đảm nhiệm giảng dạy từng học phần khối cơ sở, khối cơ sở ngành cũng như chuyên ngành với số lượng giảng viên của nhà trường có trình độ đại học và sau đại học, giàu kinh nghiệm sau đại học.

Đội ngũ giảng viên cơ hữu của Viện tham gia giảng dạy chính đính kèm trong Phụ lục 4- Mẫu 1, 2.

Trường đã bố trí đội ngũ giảng viên cơ hữu ngành phù hợp tham gia xây dựng và thực hiện chương trình như sau:

1. PGS.TS. Nguyễn Đăng Vững: sinh năm 1963, Tiến sĩ ngành Y học/Y khoa tại Viện Karolinska, Thụy Điển, có kinh nghiệm giảng dạy trực tiếp 35 năm, PGS.TS. Nguyễn Đăng Vững có kinh nghiệm làm việc tại nhiều đơn vị như Vụ Chính sách, Bộ Y tế, Điều phối viên quốc gia của dự án 6 nước sông Mê công về chia sẻ thông tin về phòng chống dịch bệnh, tổ chức các lớp Dịch tễ học thực địa ngắn hạn (từ 2000-2012). Đến nay PGS. TS. Nguyễn Đăng Vững đã hướng dẫn hơn 20 Thạc sĩ Y học dự phòng, Y tế công cộng và Dịch tễ học, 04 Tiến sĩ y tế công cộng bảo vệ thành công luận án, đã xuất bản 100 bài báo trong nước và quốc tế trên các tạp chí uy tín. PGS. TS. Nguyễn Đăng Vững đã tham gia giảng dạy các học phần phù hợp như: Phương pháp nghiên cứu định tính, Phát triển đề cương nghiên cứu, Điều tra dịch, Phương pháp dịch tễ học, Giám sát Y tế công cộng, Truyền thông khoa học.

2. PGS.TS. Lê Trần Ngoan: sinh năm 1964, Tiến sĩ Y học/Y khoa năm 2003 tại Nhật Bản, có kinh nghiệm trực tiếp giảng dạy 34 năm. Từ năm 2019 đến nay,

PGS.TS. Lê Trần Ngoan đã công bố 34 bài báo trong và ngoài nước trên các tạp chí uy tín, nội dung các công trình, bài báo liên quan trực tiếp đến chuyên ngành. PGS. TS. Lê Trần Ngoan đã tham gia giảng dạy các học phần phù hợp như: Phương pháp giảng dạy đại học, Phương pháp nghiên cứu định tính, Khoa học triển khai, Phương pháp dịch tễ học, Phát triển đề cương nghiên cứu, Điều tra dịch, Giám sát Y tế công cộng, Truyền thông khoa học.

3. PGS.TS. Lê Minh Giang: sinh năm 1970, Tiến sĩ ngành Y xã hội học năm 2012, giảng viên cao cấp từ năm 2016, có kinh nghiệm trực tiếp giảng dạy 15 năm. PGS. TS. Lê Minh Giang hiện là Trưởng bộ môn Dịch tễ học và là Viện trưởng Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng. Từ năm 2019 đến nay, PGS. TS. Lê Minh Giang đã công bố 53 bài báo trong và ngoài nước trên các tạp chí uy tín có nội dung liên quan trực tiếp đến chuyên ngành, hướng dẫn thành công 02 Tiến sĩ và 22 học viên sau đại học (CKII, ThS, BSNT). Từ năm 2004 đến nay đã tham gia biên soạn/chủ biên 7 sách, giáo trình. PGS. TS. Lê Minh Giang có kinh nghiệm trong công tác giảng dạy các học phần: Phương pháp nghiên cứu định tính, Khoa học triển khai, Tổ chức quản lý y tế, Quản lý và phân tích dữ liệu Dịch tễ học thực địa, Phương pháp dịch tễ học, Phát triển đề cương nghiên cứu, Điều tra dịch, Giám sát Y tế công cộng, Truyền thông khoa học, Thực tế Dịch tễ học thực địa.

4. TS. Phạm Phương Mai: sinh năm 1984, Tiến sĩ ngành Sức khỏe môi trường, chuyên ngành Dịch tễ bệnh nghề nghiệp và sức khỏe môi trường năm 2024 tại Hoa Kỳ, có kinh nghiệm trực tiếp giảng dạy 9 năm. Từ năm 2019 đến nay, TS. Phạm Phương Mai đã công bố 27 bài báo trong và ngoài nước trên các tạp chí uy tín có nội dung liên quan trực tiếp đến chuyên ngành. TS. Phạm Phương Mai đã hoàn thành Chương trình Đào tạo Dịch tễ học thực địa dài hạn (2 năm) năm 2019. TS. Phạm Phương Mai có kinh nghiệm trong công tác giảng dạy các học phần cho sinh viên và học viên: Khoa học triển khai, phát triển đề cương nghiên cứu, truyền thông khoa học, giám sát y tế, điều tra dịch tại bộ môn Sức khỏe toàn cầu thuộc Viện Đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng.

5. TS. Phạm Quang Lộc: sinh năm 1991, Tiến sĩ ngành Dịch tễ học năm 2020 tại Hoa Kỳ, có kinh nghiệm trực tiếp giảng dạy 2 năm. Từ năm 2019 đến nay, TS. Phạm Quang Lộc đã công bố 21 bài báo trong và ngoài nước trên các tạp chí uy tín có nội dung liên quan trực tiếp đến chuyên ngành. TS. Phạm Quang Lộc đã hướng dẫn thành công 08 học viên cao học Y tế công cộng và Y học dự phòng. TS. Phạm Quang Lộc có kinh nghiệm trong công tác giảng dạy các học phần cho sinh viên và học viên: Quản lý và phân tích dữ liệu Dịch tễ học thực địa, Phương pháp dịch tễ học, Phát triển đề cương nghiên cứu, Điều tra dịch, Giám sát Y tế công cộng, Truyền thông khoa học, Thực tế Dịch tễ học thực địa.

Ngoài ra, Viện đào tạo YHDP và YTCC đã đảm bảo đủ đội ngũ giảng viên có chuyên môn phù hợp đảm nhiệm và thực hiện chương trình đào tạo.

4.2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện, giáo trình phục vụ đào tạo

a) Phòng học, Giảng đường:

Chưa tính cơ sở vật chất, hạ tầng của Trường Đại học Y Hà Nội, Tại Viện Đào tạo Y học dự phòng và y tế công cộng, tổng diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của Viện là gần 2000 mét vuông.

Viện có hệ thống giảng đường với 05 phòng học, hội trường có sức chứa đến 120 chỗ, 02 phòng họp/học trực tuyến.

Hệ thống phòng học, giảng đường có đủ các trang thiết bị, phương tiện cần thiết, đa năng, hiện đại phục vụ giảng dạy lý thuyết.

b) Phòng Thực hành, Thực tập

Trường có đủ các phòng thực hành, thực tập các môn Khoa học cơ bản và Y học cơ sở, cơ sở ngành và chuyên ngành.

Hệ thống phòng học xem Phụ lục 4- Mẫu 6

c) Thư viện, giáo trình, sách, tài liệu tham khảo phục vụ dạy học

Thư viện trường có tổng diện tích 1500m², với thư viện mở 300m² có 250 chỗ ngồi, 1 thư viện điện tử. Thư viện có phòng tra cứu thông tin, có phần mềm và các trang thiết bị phục vụ cho việc mượn, tra cứu tài liệu và được bố trí khoa học, hợp lý, có cán bộ chuyên trách.

Thư viện có đủ các đầu sách, trong đó có đủ đầu sách, đủ nguồn thông tin tư liệu: sách, giáo trình, bài giảng của các học phần/môn học phục vụ giảng dạy chương trình đào tạo ngành Dịch tế học thực địa; các tài liệu tham khảo, tạp chí Dịch tế học thực địa trong và ngoài nước đáp ứng cơ bản nhu cầu giảng dạy, học tập các học phần/môn học trong chương trình đào tạo và nghiên cứu khoa học của ngành Dịch tế học thực địa.

Viện Đào tạo y học dự phòng và y tế công cộng có thư viện số truy cập tại hệ thống: <https://library.spmph.edu.vn/>

Danh mục tài liệu về Dịch tế học thực địa có trong phần Phụ lục 4-mẫu 7.

e) Công nghệ thông tin phục vụ dạy học

- Trường và Viện có website để thông báo các thông tin phục vụ tuyển sinh và kế hoạch tổ chức đào tạo và kế hoạch lượng giá học viên kết thúc học phần trên trang điện tử của Trường: www.hmu.edu.vn; của Viện: <https://spmph.edu.vn/vi-VN/hinh-thanh-va-phat-trien>

- Tổ chức quản lý học viên học tập theo phần mềm quản lý tổ chức đào tạo của Nhà trường.

- Tổ chức lượng giá học viên trong quá trình học tập cũng như kết thúc học phần bằng nhiều phương pháp lượng giá được áp dụng trong quá trình tổ chức đào tạo.

g) Cơ sở thực hành

Học viên học thạc sĩ chuyên ngành Dịch tế học thực địa sẽ được thực hành tại các cơ sở đã công nhận là cơ sở thực hành của Trường: Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội.

4.3. Hoạt động nghiên cứu khoa học

Viện đào tạo YHDP & YTCC là đơn vị đã triển khai nhiều đề tài khoa học cấp cơ sở, cấp Bộ, cấp Nhà nước cũng như triển khai nhiều đề tài HTQT. Viện cũng là đơn vị tiên phong với số lượng các bài báo được đăng tải trên các tạp chí uy tín quốc gia và Quốc tế.

	2023	2022	2021	2020	2019 - trở về trước
--	------	------	------	------	---------------------

Quốc tế	91	89	118	145	263
Trong nước	243	159	214	286	528

Năm 2023:

- + Chủ trì: 74 đề tài cấp cơ sở, nghiệm thu: 72 Xuất sắc, 2 đạt
- + Đang chủ trì/Tham gia: 9 đề tài cấp Bộ, 3 đề tài cấp nhà nước
- + Chủ biên/Tham gia biên soạn: 7 giáo trình/tài liệu

4.4. Hoạt động hợp tác quốc tế trong đào tạo

Viện Đào tạo YHDP&YTCC luôn chú trọng tới công tác giao lưu và hợp tác quốc tế nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Viện đã cử nhiều cán bộ đi học tập tại các nước như Nhật Bản, Singapo, Australia, Hà Lan, Pháp, Ý, Thái Lan, ...; đồng thời cũng tiếp đón nhiều đoàn khách quốc tế đến thăm quan và trao đổi kinh nghiệm trên lĩnh vực Dịch tễ học thực địa.

4.5. Giới thiệu chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo

Về năng lực của cơ sở đào tạo: Đáp ứng các điều kiện theo thông tư số 12/2024-TT-BGDĐT ngày 10/10/2024 và thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

Về chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo:

- Nội dung chương trình đào tạo được xây dựng theo Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

- Chương trình đào tạo trình độ Sau Đại học ngành Thạc sĩ Dịch tễ học thực địa được xây dựng với tổng số 60 tín chỉ và được phân bổ trong 3 học kỳ (thể hiện trong chương trình đào tạo). Chương trình với đầy đủ đề cương chi tiết học phần bắt buộc và học phần tự chọn được Trường xây dựng trên cơ sở chuẩn đầu ra được ban hành có tham khảo chuẩn đầu ra của các trường đại học đang đào tạo ngành

địa trình độ sau đại học, mã ngành thí điểm 8720113 đã xác định các điều kiện đảm bảo chất lượng và xây dựng dự thảo đề án mở ngành.

Hội đồng Khoa học và Đào tạo tổ chức thẩm định đề án mở ngành đào tạo Thạc sĩ Dịch tễ học thực địa, mã ngành 8720113.

Bước 4: Trình báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế đồng ý mở ngành Thạc sĩ Dịch tễ học thực địa trình độ đại học, mã ngành 8720113.

4.5.2 Dự kiến học phí

Học phí theo quy định của Trường về việc thu học phí, hàng năm có thay đổi theo Quy định khung học phí.

4.5.3 Đối tượng và điều kiện tuyển sinh

Học viên tốt nghiệp Đại học và đạt tiêu chuẩn, điều kiện tuyển sinh đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Y Hà Nội tại thời điểm tuyển sinh.

Tổ chức tuyển sinh theo quy định tuyển sinh Đại học hệ chính quy tại thời điểm tuyển sinh và đề án tuyển sinh của Trường.

4.5.4 Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh trong 3 năm đầu

Dự kiến số lượng chỉ tiêu đăng ký tuyển sinh đại học hệ chính quy trong 3 năm đầu từ năm 2025 như sau:

Ngành đào tạo	2025	2026	2027
Dịch tễ học thực địa	25	25	25

5. Phương án phòng ngừa và xử lý rủi ro

Chương trình Thạc sĩ Dịch tễ học thực địa đang được đưa vào dự thảo của Đề án Đào tạo Dịch tễ học thực địa tại Việt Nam giai đoạn 2025 - 2030, với sự hỗ trợ cả về kinh phí và chuyên môn của US CDC (Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa bệnh tật Hoa Kỳ) trong việc xây dựng và triển khai đào tạo dịch tễ học thực địa, nhằm mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo dịch tễ học thực địa tại Việt Nam. Chương trình sẽ có số lượng học viên tiềm năng ổn định trong ít nhất 5-10 năm tới.

Căn cứ các điều kiện đảm bảo tổ chức thực hiện chương trình theo các quy định hiện hành, đơn vị đề xuất một số biện pháp ngăn ngừa, khắc phục và giải

Dịch tễ học (bảng đối sánh chuẩn đầu ra trong Phụ lục đề án).

4.5.1. Các bước đã thực hiện

Bước 1: Xây dựng, đề xuất chủ trương mở ngành Dịch tễ học thực địa dựa trên báo cáo phân tích nhu cầu đào tạo, nhu cầu sử dụng nhân lực của xã hội về nguồn nhân lực Dịch tễ học, trình Hội đồng Trường phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo Dịch tễ học.⁶

Bước 2: Xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo

Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo và điều chỉnh danh sách Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo⁷ xây dựng Chuẩn đầu ra, Chương trình đào tạo theo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; thẩm định⁸ và ban hành chương trình đào tạo, phù hợp với Khung trình độ Quốc gia Việt Nam. Chương trình xây dựng dựa trên quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, khảo sát phân tích nhu cầu xã hội, tham khảo chương trình đào tạo Dịch tễ học thực địa (nâng cao) – Bộ Y tế Việt Nam, chương trình Dịch tễ học thực địa CDC Hoa Kỳ, chương trình Thạc sĩ Dịch tễ học Ứng dụng của Trường Đại học quốc gia Úc, Chương trình Thạc sĩ Dịch tễ học thực địa của Trường Đại học Airlangga Indonesia ý kiến của các bên liên quan⁹, Hội đồng khoa học và Đào tạo Trường xem xét thông qua chủ trương Chương trình đào tạo¹⁰, tổ chức họp lấy ý kiến của Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo Nhà trường. Trên cơ sở đó trình Hiệu trưởng ký ban hành Chương trình đào tạo¹¹.

Bước 3: Xây dựng và thẩm định đề án mở ngành

Cùng với việc xây dựng, thẩm định chương trình đào tạo, Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo và Ban xây dựng đề án mở ngành đào tạo Dịch tễ học thực

⁶ Nghị quyết số 21/NQ-ĐHYHN ngày 27/03/2023, Phụ lục 1 của Đề án

⁷ Quyết định số 380/QĐ-ĐHYHN ngày 01/03/2023, Phụ lục 3 của Đề án
Quyết định số 6040/QĐ-ĐHYHN ngày 02/08/2024, Phụ lục 3 của Đề án

⁸ Quyết định số 6296/QĐ-ĐHYHN ngày 18/10/2024, Phụ lục 3 của Đề án

⁹ Báo cáo kết quả khảo sát xin ý kiến về mục tiêu, chuẩn đầu ra, khung chương trình, Phụ lục 2

¹⁰ Biên bản số 20/BB- HĐKHĐT ngày 09/12/2024, Phụ lục 1 của Đề án

¹¹ Quyết định số 8236/ QĐ-ĐHYHN ngày 13/12/2024, Phụ lục 3 của Đề án

pháp xử lý rủi ro như sau:

- Số lượng giảng viên, cán bộ khoa học hiện đáp ứng điều kiện mở ngành và dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh.

- Điều kiện về tổ chức quản lý chương trình: Hiện tại việc phân cấp quản lý các chương trình đào tạo hệ sau đại học đã phân cấp đến Viện đào tạo YHDP và YTCC, do vậy Viện có đủ năng lực để quản lý thêm chương trình mới.

- Điều kiện cơ sở vật chất: Đối với giảng dạy lý thuyết với quy mô lớp học 25 học viên sẽ không ảnh hưởng so với quy mô số lượng giảng đường hiện có. Đối với giảng dạy thực hành hiện tại các phòng thực hành đáp ứng đủ cho quy mô đang thực hiện cộng với dự kiến số chỉ tiêu chuyên ngành mở là 25 học viên. Đối với cơ sở thực hành tại thực địa, trong quá trình tổ chức thực hiện Trường rà soát bổ sung thêm các cơ sở thực hành áp dụng cho chuyên ngành.

- Nhà trường trang bị hệ thống giảng dạy trực tuyến qua Zoom... và hệ thống vật liệu dạy học LMS, sẵn sàng chuyển từ giảng dạy trực tiếp sang trực tuyến trong trường hợp cần thiết.

Trường Đại học Y Hà Nội là Trường có bề dày lịch sử trên 120 năm và Viện đào tạo YHDP và YTCC có bề dày trên 60 năm, do đó Trường và Viện đã có những kinh nghiệm tổ chức đào tạo nhiều năm và nhiều chuyên ngành để có thể ngăn ngừa rủi ro cũng như xử lý trong quá trình tổ chức đào tạo

Kính trình Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế phê duyệt và cho phép Nhà trường triển khai tuyển sinh và đào tạo ngành thạc sĩ Dịch tễ học thực địa trình độ đại học từ năm 2025.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Bộ GD&ĐT;
- Lưu VT, P.ĐT-NCKH-HTQT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hữu Tú